

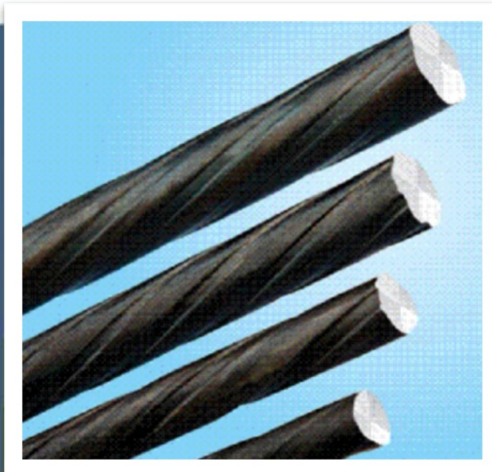
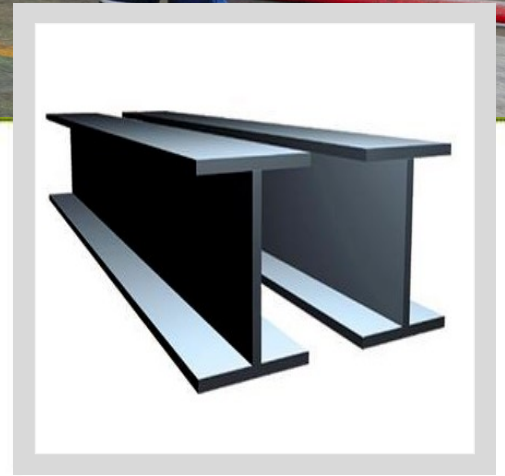


BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM



- ◆ Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ yêu cầu điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa



- ◆ Hoa Kỳ tiếp tục duy trì biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với cáp thép dự ứng lực từ 6 quốc gia

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Số 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

www.trav.gov.vn; E-mail: ciew@moit.gov.vn



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ◆ Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm PTMEG nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan - Trung Quốc và Việt Nam **3**
- ◆ Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp với bánh xe bằng thép 22,5-24,5 inch nhập khẩu từ Trung Quốc **5**
- ◆ Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ yêu cầu điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa **11**

TIN NƯỚC NGOÀI

- ◆ EU hoàn tất cơ sở pháp lý thực thi thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ **12**
- ◆ Hoa Kỳ tiếp tục duy trì biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với cáp thép dự ứng lực từ 6 quốc gia **14**
- ◆ Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) gia hạn thuế chống bán phá giá đối với gạch men nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ thêm 5 năm **15**
- ◆ Ma-rốc gia hạn biện pháp tự vệ đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu thêm 3 năm **16**
- ◆ Bra-xin ban hành kết luận sơ bộ vụ việc chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nóng dạng tấm và cuộn **19**

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất khẩu mặt hàng nhựa polyester vào thị trường Mê-hi-cô **20**

BỘ THƯƠNG MẠI HOA KỲ KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM PTMEG NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC, HÀN QUỐC, ĐÀI LOAN - TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã đăng công báo chính thức (đính chính công báo ngày 5 tháng 5 trước đó) về việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với sản phẩm PTMEG (polytetramethylene ether glycol) nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan – Trung Quốc và Việt Nam.

1. Thông tin vụ việc

- *Sản phẩm bị điều tra:* PTMEG (polytetramethylene ether glycol), còn được gọi là PTMG, PTHF hoặc polybutylene glycol (mã HS Hoa Kỳ **3907.29.0000**; ngoài ra có thể được nhập khẩu theo các mã **2932.11.0000** và **3404.90.5150**)

- *Mã vụ việc:* **A-552-855**

- *Nguyên đơn:* Công ty BASF Corporation (Hoa Kỳ).

- *Ngày khởi xướng điều tra:* ngày 28 tháng 4 năm 2026.

- *Thời kỳ điều tra CBPG:* 01/10/2025 - 31/03/2026.

- *Doanh nghiệp Việt Nam liên quan:* Trong đơn kiện và thông báo khởi xướng, DOC xác định có 01 doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu PTMEG sang Hoa Kỳ trong thời kỳ điều tra.

- *Biên độ phá giá cáo buộc đối với Việt Nam:*

o 100,61% - 151,47% (sử dụng Jordan là nước thay thế);

o 138,11% - 201,99% (sử dụng El Salvador là nước thay thế);



149,88% - 212,32% (sử dụng Indonesia là nước thay thế).

- *Nền kinh tế phi thị trường (NME)*: DOC tiếp tục coi Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế phi thị trường. Do đó, DOC sẽ sử dụng các yếu tố sản xuất và giá trị thay thế của nước thứ ba để tính toán biên độ phá giá cho Việt Nam. Các nước thay thế được nguyên đơn đề xuất và DOC chấp nhận xem xét trong giai đoạn khởi xướng gồm Jordan, El Salvador và Indonesia.

- *Phạm vi sản phẩm điều tra*: Phạm vi điều tra được xây dựng tương đối rộng, bao gồm hầu hết các dạng PTMEG bất kể độ tinh khiết, trọng lượng phân tử, đặc tính vật lý, phụ gia hoặc hình thức đóng gói; đồng thời bao gồm cả sản phẩm pha trộn, phối trộn hoặc gia công tại nước thứ ba nếu vẫn đáp ứng mô tả phạm vi điều tra.

2. Quy trình thủ tục điều tra tiếp theo

Có 02 cơ quan tham gia trong một vụ việc điều tra CBPG gồm DOC và Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC). DOC điều tra về hành vi bán phá giá và chịu trách nhiệm chung về kết quả điều tra trong khi ITC chịu trách nhiệm đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất trong nước. Sản phẩm chỉ bị áp thuế CBPG nếu

cả DOC và ITC cùng ban hành kết luận kháng định.

Quy trình thủ tục điều tra của Hoa Kỳ sau khi DOC quyết định khởi xướng vụ việc được thực hiện như sau:

Bước 1: DOC ban hành thông báo khởi xướng điều tra và đăng công báo Federal Register. Trong vụ việc này, DOC đã đăng công báo khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm PTMEG nhập khẩu từ Việt Nam vào ngày 05/05/2026 và đính chính ngày 14/05/2026.

Bước 2: DOC ban hành Bản câu hỏi về Lượng và Giá trị (Quantity and Value Questionnaire - Q&V) để làm cơ sở lựa chọn các doanh nghiệp xuất khẩu bị điều tra bắt buộc. Thời hạn nộp trả lời Q&V trong vụ việc này là trước 17h00 ngày 12/05/2026 (giờ Hoa Kỳ):

Bước 3: Các doanh nghiệp thuộc nền kinh tế phi thị trường (NME), trong đó có Việt Nam, phải nộp Đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ (Separate Rate Application). Thời hạn nộp đơn là 21 ngày kể từ ngày đăng công báo khởi xướng. DOC đồng thời lưu ý rằng doanh nghiệp Việt Nam muốn được xem xét hưởng thuế suất riêng rẽ phải nộp đầy đủ cả bản trả lời Q&V và Separate Rate Application đúng thời hạn:

Bước 4: Sau khi lựa chọn bị đơn bắt buộc, DOC sẽ phát hành các Bản câu hỏi điều tra CBPG cho các doanh nghiệp được lựa chọn nhằm thu thập thông tin về các yếu tố sản xuất (Factors of Production - FOP).

Bước 5: ITC ban hành kết luận sơ bộ về thiệt hại của ngành sản xuất nội địa Hoa Kỳ trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đơn kiện. Trong trường hợp ITC đưa ra kết luận phủ định đối với một quốc gia, điều tra đối với quốc gia đó sẽ bị chấm dứt.

Bước 6: DOC ban hành kết luận sơ bộ về bán phá giá không muộn hơn 140 ngày kể từ ngày khởi xướng điều tra. Nếu nguyên đơn cáo buộc và DOC nhận thấy có tồn tại tình trạng khẩn cấp do nhập khẩu tăng đột biến sau khi vụ việc được khởi xướng, DOC có thể áp dụng thuế hồi tố tạm thời đối với hàng

nhập khẩu trong vòng 90 ngày trước ngày đăng công báo kết luận sơ bộ.

Bước 7: DOC tiến hành thẩm tra tại chỗ đối với thông tin do doanh nghiệp cung cấp và cho phép các bên liên quan nộp tóm tắt bình luận, phản biện pháp lý, tổ chức phiên điều trần công khai (nếu có yêu cầu).

Bước 8: DOC ban hành kết luận cuối cùng về bán phá giá trong vòng 75 ngày kể từ ngày ban hành kết luận sơ bộ.

Bước 9: ITC ban hành kết luận cuối cùng về thiệt hại trong vòng 45 ngày kể từ ngày DOC ban hành kết luận cuối cùng về bán phá giá.

Bước 10: Trong trường hợp cả DOC và ITC cùng đưa ra kết luận khẳng định, DOC sẽ ban hành Lệnh áp thuế CBPG đối với sản phẩm bị điều tra nhập khẩu từ Việt Nam trong vòng 07 ngày tiếp theo.

(Các mốc thời gian có thể được gia hạn)

3. Khuyến nghị

Để chuẩn bị ứng phó với vụ việc, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm liên quan:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến vụ việc và các thông báo tiếp theo của DOC và ITC;

- Chủ động đăng ký tài khoản ACCESS tại Cổng thông tin điện tử về điều tra CBPG của DOC (<https://access.trade.gov>) để theo dõi thông tin; nộp bình luận, dữ liệu phục vụ trả lời điều tra;

- Tất cả các nhà xuất khẩu PTMEG sang Hoa Kỳ trong thời kỳ điều tra cần nộp đầy đủ và đúng thời hạn Bản trả lời câu hỏi Lượng và Giá trị (Q&V Questionnaire); Đơn xin hưởng mức thuế suất riêng rẽ (Separate Rate Application) và trả lời các Bản câu hỏi điều tra tiếp theo (nếu bị lựa chọn làm bị đơn bắt buộc). Việc không hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ có thể dẫn tới việc DOC sử dụng dữ liệu sẵn có bất lợi (AFA) và áp dụng mức thuế CBPG rất cao;

- Chủ động rà soát số liệu xuất khẩu, bán hàng, chi phí sản xuất và các yếu tố đầu vào sản xuất trong thời kỳ điều tra để bảo đảm tính đầy đủ và nhất quán của dữ liệu cung cấp cho DOC;

- Phối hợp chặt chẽ với luật sư tư vấn, nhà nhập khẩu và Cục Phòng vệ thương mại trong suốt quá trình xử lý vụ việc nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội, Email: kiennh@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn (Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Hoàng Kiên).

HOA KỲ KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA CHỐNG LẤN TRÁNH THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VÀ CHỐNG TRỢ CẤP VỚI BÁNH XE BẰNG THÉP 22,5-24,5 INCH NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC

Mới đây, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) thông báo khởi xướng điều tra lẫn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với bánh xe bằng thép 22,5-24,5 inch của Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc.

Trong vụ việc này, nguyên đơn là công ty Accuride Corporation và Maxion Wheels USA LLC cáo buộc bánh xe bằng thép hoàn thiện ở Việt Nam có sử dụng thép cán nóng (HRS) - nguyên liệu đầu vào chính để sản xuất bánh xe bằng thép có nguồn gốc từ Trung Quốc lẫn tránh lệnh áp thuế đang áp dụng với sản phẩm tương tự của Trung Quốc. Mã HS 8708.70.4530, 8708.70.4560, 8708.70.6030, 8708.70.6060, 8716.90.5059 và mã HS 4011.20.1015, 4011.20.5020, 8708.99.4850.

Cho đến thời điểm này, DOC chưa lựa chọn bị đơn bắt buộc cho vụ việc này, tuy nhiên, dự kiến lựa chọn bị đơn dựa trên số liệu của Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP).

Theo quy định pháp luật của Hoa Kỳ, dự kiến ngày 13 tháng 8 năm 2026, Hoa Kỳ sẽ ban hành kết luận sơ bộ và ngày 11 tháng 01 năm 2027, DOC sẽ ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc. Thời gian này có thể gia hạn nhưng tổng thời gian thường không quá 365 ngày.

Để đảm bảo lợi ích chính đáng của mình, Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm nói trên rà soát các hoạt động xuất khẩu các sản phẩm bị điều tra sang Hoa Kỳ; nghiên cứu, tìm hiểu quy định, trình tự thủ tục điều tra chống lẩn tránh thuế của Hoa Kỳ; thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của cơ quan điều tra Hoa Kỳ để được tham gia cơ chế tự xác nhận nhằm không bị áp thuế chống lẩn tránh sau này; phối hợp chặt chẽ với Cục Phòng vệ thương mại trong suốt quá trình của vụ việc để được hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ :

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội. Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Anh Thơ. Email: thona@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn



CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐẦY ĐỦ, HỢP LỆ YÊU CẦU ĐIỀU TRA RÀ SOÁT CUỐI KỲ VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM THÉP HÌNH CHỮ H CÓ XUẤT XỨ TỪ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) tiếp nhận Hồ sơ của Công ty cổ phần Thép Posco Yamato Vina là đại diện cho ngành sản xuất trong nước (Bên yêu cầu) yêu cầu điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, Cơ quan điều tra xác nhận Hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định của pháp luật về phòng vệ thương mại.

Các bước tiếp theo:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cơ quan điều tra thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan điều tra sẽ thẩm định nội dung hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định tiến hành rà soát biện pháp.

Nội dung thẩm định Hồ sơ bao gồm:

- a) Xác định tư cách nộp hồ sơ của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo quy định;
- b) Xác định thông tin, tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ thể hiện phù hợp với nội dung yêu cầu rà soát.

Thông tin chi tiết liên hệ: Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương. Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội. Điện thoại: 024.7303.7898. Email: Linhvd@moit.gov.vn; GiaoVQ@moit.gov.vn.

EU HOÀN TẤT CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC THI THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI VỚI HOA KỲ

Ngày 20/5/2026, Liên minh châu Âu (EU) đã đạt được thỏa thuận sơ bộ về dự thảo quy định cho phép cắt giảm thuế nhập khẩu đối với hàng hóa Hoa Kỳ, qua đó triển khai thỏa thuận thương mại song phương đã được hai bên thống nhất vào tháng 7/2025. Động thái này được đánh giá sẽ giúp EU giảm nguy cơ phải đối mặt với các mức thuế quan cao hơn mà Hoa Kỳ có thể áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của khối.



Trong khuôn khổ thỏa thuận, EU cam kết bãi bỏ thuế nhập khẩu đối với hàng hóa công nghiệp của Hoa Kỳ, đồng thời mở rộng ưu đãi cho một số mặt hàng nông sản và thủy sản của Hoa Kỳ. Đổi lại, Hoa Kỳ tiếp tục duy trì mức thuế 15% đối với phần lớn hàng hóa nhập khẩu từ EU.

Sau gần 10 tháng kể từ khi đạt được thỏa thuận sơ bộ, Nghị viện châu Âu (EP) và Hội đồng châu Âu, cơ quan đại diện cho các chính phủ thành viên EU đã thống nhất dự thảo văn bản pháp lý nhằm triển khai các cam kết cắt giảm thuế quan trong khuôn khổ thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ.

Hai bên đồng thời thống nhất bổ sung các điều khoản tăng cường liên quan đến quyền đình chỉ các ưu đãi thuế quan trong trường hợp Hoa Kỳ không thực hiện đầy đủ cam kết theo thỏa thuận. Bên cạnh đó, EU cũng đưa vào điều khoản “hết hiệu lực” theo đó thỏa thuận sẽ tự động chấm dứt vào cuối năm 2029 nếu không có văn bản pháp lý mới được ban hành để gia hạn hiệu lực thực thi.

Thỏa thuận vừa đạt được sẽ góp phần ổn định quan hệ thương mại xuyên Đại Tây

Dương và bảo vệ thôt hơn hành công nghiệp, nông nghiệp.

Tổng thống Donald Trump trước đó cảnh báo sẽ áp dụng mức thuế cao hơn đối với hàng hóa EU, bao gồm ô tô, nếu EU không triển khai đầy đủ các cam kết cắt giảm thuế trước ngày 04/7/2026. Trước đó, Tổng thống Donald Trump cũng từng nêu khả năng nâng thuế nhập khẩu ô tô từ EU từ mức 15% lên 25%.

Dưới áp lực từ phía Hoa Kỳ, Nghị viện châu Âu đã hai lần trì hoãn việc thông qua văn bản pháp lý liên quan đến thỏa thuận thương mại song phương. Một trong những nguyên nhân được cho xuất phát từ các tuyên bố của Tổng thống Donald Trump về khả năng áp dụng thêm thuế quan đối với các đồng minh châu Âu không ủng hộ đề xuất của Hoa Kỳ liên quan đến Gờ-ren-len. Ngoài ra, phán quyết của Tòa án Tối cao Hoa Kỳ bác bỏ một số mức thuế toàn cầu trước đây của chính quyền Tổng thống Donald Trump cũng khiến EU thận trọng trong quá trình hoàn thiện cơ sở pháp lý thực thi thỏa thuận.

Theo kế hoạch, EU dự kiến hoàn tất cuộc bỏ phiếu cuối cùng tại Nghị viện châu Âu vào giữa tháng 6/2026 nhằm đáp ứng thời hạn vào ngày 04/7/2026 do phía Hoa Kỳ đưa ra.

Trong quá trình đàm phán, các nghị sĩ châu Âu đã đề xuất bổ sung điều khoản “thực thi có điều kiện”, theo đó EU chỉ tiến hành cắt giảm thuế quan sau khi Hoa Kỳ hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ cam kết. Tuy nhiên, đề xuất này không được chấp thuận.

Dù vậy, EU vẫn duy trì cơ chế cho phép tạm đình chỉ các ưu đãi thuế quan trước cuối năm 2026 nếu Hoa Kỳ tiếp tục áp dụng mức thuế vượt quá 15% đối với các sản phẩm dẫn xuất từ thép và nhôm như tua-bin gió hoặc tủ lạnh.

Một số quốc gia thành viên EU được cho là không ủng hộ việc bổ sung quá nhiều điều kiện ràng buộc do lo ngại động thái này có thể làm gia tăng căng thẳng với chính quyền Tổng thống Donald Trump và làm gia tăng rủi ro đối với doanh nghiệp châu Âu.

Tổng hợp từ reuters.com

HOA KỲ ÁP THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP ĐỐI VỚI NẤM TƯƠI NHẬP KHẨU TỪ CA-NA-ĐA

Ngày 20/5/2026 Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận sơ bộ và áp dụng thuế chống trợ cấp tạm thời đối với sản phẩm nấm tươi nhập khẩu từ Ca-na-đa. Theo đó, mức thuế chống trợ cấp tạm thời áp dụng đối với phần lớn sản phẩm nấm tươi nhập khẩu từ Ca-na-đa là 2,84%. Riêng hai doanh nghiệp Champ's Fresh Farms Inc và Farmers' Fresh Mushrooms Inc, lần lượt chịu mức thuế 1,62% và 4,97%.

Bên cạnh biện pháp chống trợ cấp, DOC dự kiến sẽ tiếp tục ban hành kết luận liên quan đến thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm nấm tươi nhập khẩu từ Ca-na-đa trong thời gian tới.

Cuộc điều tra được DOC khởi xướng từ tháng 01/2026 trên cơ sở đơn kiện của Liên minh Thương mại Công bằng ngành nấm tươi Hoa Kỳ. Nguyên đơn cho rằng các chính sách miễn giảm thuế trong lĩnh vực nông nghiệp tại Ca-na-đa đã tạo ra các khoản trợ cấp có thể là thuế chống trợ cấp theo quy định thương mại của Hoa Kỳ.

Theo kết luận sơ bộ của DOC, các nhà sản xuất nấm Ca-na-đa đã được hưởng các chương trình hỗ trợ từ Chính phủ Ca-na-đa, qua đó tạo lợi thế cạnh tranh không công bằng đối với ngành sản xuất Hoa Kỳ.

Liên minh Thương mại Công bằng ngành nấm tươi Hoa Kỳ cho rằng lượng nấm nhập khẩu từ Ca-na-đa đã gia tăng trong những năm gần đây, trong khi nhu cầu tiêu thụ nấm tại thị trường Hoa Kỳ gần như không tăng, qua đó tạo áp lực cạnh tranh đối với ngành sản xuất trong nước.

Công ty Giorgio Mushroom Co., thành viên của liên minh Thương mại Công bằng ngành nấm tươi Hoa Kỳ đã đánh giá việc áp dụng biện pháp thuế chống trợ cấp là bước đi quan trọng nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước tình trạng cạnh tranh bị cho là không công bằng từ hàng nhập khẩu được trợ cấp.

Theo ông Mark Currie, Giám đốc điều hành Giorgio Mushroom Co., các nhà sản xuất nấm Hoa Kỳ đã phải đối mặt với áp lực kéo dài từ hàng nhập khẩu được cho là nhận trợ cấp không công bằng, làm méo mó cạnh tranh và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất trong nước.

Trong khi đó, phía Ca-na-đa đã phản đối mạnh mẽ kết luận sơ bộ của DOC. Ông Ryan Koeslag, Giám đốc điều hành Hiệp hội Nấm Ca-na-đa cho rằng các doanh nghiệp Ca-na-đa không tham gia vào các hành vi thương mại không công bằng và không nhận được ưu đãi đặc biệt từ Chính phủ Ca-na-đa.

Hiệp hội Nấm Ca-na-đa cũng nhấn mạnh rằng theo quy định thương mại của Hoa Kỳ, một khoản hỗ trợ chỉ có thể bị coi là trợ cấp khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí pháp lý cụ thể. Tuy nhiên, phía Ca-na-đa cho rằng các điều kiện này chưa được chứng minh đầy đủ trong vụ việc hiện nay, đồng thời cho rằng cách tiếp cận của DOC thiếu tính nhất quán trong chính sách ưu đãi thuế nông nghiệp cũng đang được áp dụng tại Hoa Kỳ.

Ông William Pellerin, chuyên gia thương mại quốc tế thuộc hãng luật McMillan LLP, cho rằng cuộc điều tra của DOC không xem xét các chương trình hỗ trợ mà ngành nông nghiệp Hoa Kỳ cũng đang được hưởng, dù có tính chất tương đồng với các chính sách áp dụng tại Ca-na-đa. Theo ông Pellerin, mặc dù mức trợ cấp sơ bộ được xác định ở mức tương đối thấp, cuộc điều tra vẫn đang tiếp tục và có thể dẫn đến tranh chấp thương mại giữa hai nước trong thời gian tới.

Các chuyên gia cho rằng vụ việc phản ánh xu hướng gia tăng sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp tại Bắc Mỹ. Bên cạnh các vụ việc truyền thông như gỗ mềm, Hoa Kỳ hiện đang mở rộng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp sang nhiều nhóm sản phẩm nông nghiệp khác. Trong bối cảnh chính quyền Tổng thống Donald Trump tiếp tục thúc đẩy chính sách tái cấu trúc thương mại toàn cầu thông qua các biện pháp thuế quan, nhiều ngành sản xuất tại Hoa Kỳ có xu hướng gia tăng sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ thị trường trong nước trước áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu.

Tổng hợp từ nationalnewswatch.com

HOA KỲ TIẾP TỤC DUY TRÌ BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VÀ CHỐNG TRỢ CẤP ĐỐI VỚI CẤP THÉP DỰ ỨNG LỰC TỪ 6 QUỐC GIA



Ngày 20/5/2026, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) đã ban hành kết luận cuối cùng trong đợt rà soát cuối kỳ đối với sản phẩm cấp thép dự ứng lực nhập khẩu từ Bra-xin, Ấn Độ, Nhật Bản, Mê-hi-cô, Hàn Quốc và Thái Lan, bao gồm rà soát lần thứ tư đối với các lệnh chống bán phá giá và rà soát lần thứ sáu đối với một số biện pháp liên quan.

Theo kết luận của USITC, việc chấm dứt các lệnh áp thuế chống bán phá giá hiện hành đối với sản phẩm cấp thép dự ứng lực nhập khẩu từ Bra-xin, Ấn Độ, Mê-hi-cô, Hàn Quốc và Thái Lan, bãi bỏ kết luận chống bán phá giá đối với Nhật Bản và chấm dứt lệnh áp thuế chống trợ cấp đối với Ấn Độ có khả năng dẫn đến tiếp diễn hoặc tái diễn thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước Hoa Kỳ trong khoảng thời gian có thể dự báo hợp lý.

Trên cơ sở kết luận của USITC, các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp hiện đang áp dụng đối với sản phẩm cấp thép dự ứng lực nhập khẩu từ 6 quốc gia liên quan sẽ tiếp tục có hiệu lực.

Kết luận này được Chủ tịch USITC Amy A. Karpel cùng các Ủy viên David S. Johanson và Jason E. Kearns đều bỏ phiếu thuận nhất trí thông qua.

Vụ việc được tiến hành theo quy trình rà soát cuối kỳ theo quy định của Đạo luật Thực thi các Hiệp định Vòng đàm phán U-ru-guay. Theo quy định của Hoa Kỳ, các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp sẽ tự động hết hiệu lực sau 5 năm nếu Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và USITC không xác định rằng việc chấm dứt biện pháp có khả năng dẫn đến tiếp diễn hoặc tái diễn hành vi bán phá giá, trợ cấp và gây thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước.

Quá trình rà soát được USITC khởi xướng từ ngày 01/10/2025. Đến ngày 23/02/2026, cơ quan này quyết định tiến hành rà soát cuối kỳ theo thủ tục rút gọn sau khi xác định phía nguyên đơn trong nước có mức độ tham gia đầy đủ, trong khi các bên liên quan nước ngoài không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Tổng hợp từ usitc.gov

HỘI ĐỒNG HỢP TÁC VÙNG VỊNH (GCC) GIA HẠN THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI GẠCH MEN NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC VÀ ẢN ĐỘ THÊM 5 NĂM

Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) đã quyết định gia hạn áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm gạch men và gạch sứ nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ thêm 5 năm, có hiệu lực từ ngày 28/5.

Cơ quan điều tra kết luận đã kết luận các nhà xuất khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ vẫn tiếp tục thực hiện hành vi bán phá giá. Đồng thời, không có dấu hiệu cho thấy các nhà sản xuất và xuất khẩu tại hai quốc gia này sẽ chấm dứt hành vi bán phá giá đối với sản phẩm thuộc phạm vi điều tra.

Hiện tại, thị trường GCC vẫn là thị trường tiềm năng đối với các nhà xuất khẩu, trong khi Trung Quốc và Ấn Độ đều duy trì năng lực sản xuất lớn. Nếu chấm dứt biện pháp chống bán phá giá, lượng hàng nhập khẩu từ hai nước này với mức giá bán phá giá có khả năng gia tăng mạnh, kéo theo sự gia tăng thị phần của hàng nhập khẩu. Điều này có thể tiếp tục hoặc tái diễn tình trạng ép giá, kìm giá và làm

giảm giá bán của ngành sản xuất GCC.

Ngoài ra, việc chấm dứt biện pháp sẽ buộc các nhà sản xuất GCC phải tiếp tục giảm giá bán nhằm duy trì thị phần, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính và kinh tế của ngành sản xuất nội địa, đồng thời dẫn tới việc tiếp diễn hoặc tái diễn thiệt hại đáng kể.

Cơ quan điều tra kết luận rằng việc chấm dứt biện pháp sẽ dẫn tới hiện tượng tiếp diễn hoặc tái diễn tình trạng phá giá từ Trung Quốc và Ấn Độ và gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất GCC.

Thuế chống bán phá giá chính thức sẽ tiếp tục được áp dụng dựa trên biên độ bán phá giá cuối cùng, tính theo tỷ lệ phần trăm trên trị giá CIF (giá hàng hóa, bảo hiểm và cước vận chuyển) của hàng nhập khẩu, cụ thể như sau:

Quốc gia	Nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài	Biên độ bán phá giá (% trị giá CIF)
Trung Quốc	Guangdong Winto Ceramics	23,5%
	Guangdong Honghai Ceramics Industry	23,5%
	Enping Fengze Ceramics	58%
	Jiangxi Sun Ceramics	53%
	Các công ty khác	76%
Ấn Độ	Lexus Granito India	70,2%
	Sunheart Ceramix Private Limited	37%
	Comet Granito	17,6%
	Các công ty khác	106%

Tổng hợp từ argaam.com

MA-RỐC GIA HẠN BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI THÉP CUỘN CÁN NÓNG NHẬP KHẨU THÊM 3 NĂM

Bộ Công nghiệp và Thương mại Ma-rốc đã kết thúc quá trình rà soát cuối kỳ đối với biện pháp tự vệ áp dụng với thép cuộn cán nóng nhập khẩu. Theo quyết định cuối cùng của Bộ Công nghiệp và Thương mại Ma-rốc, Ma-rốc sẽ gia hạn biện pháp tự vệ hiện hành thêm 3 năm, bắt đầu từ ngày 19/6/2026.

Bộ Công nghiệp và Thương mại Ma-rốc cho biết tình trạng dư thừa công suất thép toàn cầu, xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại và những diễn biến địa chính trị là các nguyên nhân chính dẫn tới việc tiếp tục duy trì biện pháp tự vệ.

Trước đó, Bộ Công nghiệp và Thương mại Ma-rốc đã khởi xướng rà soát vụ việc vào ngày 22/01/2026 trên cơ sở đơn đề nghị của nhà sản xuất thép nội địa Maghreb Steel.

Theo quyết định của Bộ Công nghiệp và Thương mại Ma-rốc, mức thuế bổ sung áp dụng đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu là 19% trong năm đầu và giảm dần trong các năm tiếp theo. Cụ thể, biện pháp sẽ được áp dụng ở mức: 19% trong giai đoạn từ ngày 19/6/2026 đến ngày 18/6/2027; 18% trong giai đoạn từ ngày 19/6/2027 đến ngày 18/6/2028; 17% trong giai đoạn từ ngày 19/6/2028 đến ngày 18/6/2029. Biện pháp tự vệ sẽ hết hiệu lực vào ngày 19/6/2029.

Ngoài ra, theo quy định pháp luật của Ma-rốc, một số quốc gia đang phát triển là thành viên WTO được miễn áp dụng biện pháp tự vệ. Tuy nhiên, Thổ Nhĩ Kỳ không nằm trong danh sách được miễn trừ. Các quốc gia được miễn áp dụng biện pháp gồm Nam Phi, Ác-hen-ti-na, In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-si-a, Pa-kít-xtan, Tuy-ni-di, U-ru-goay và Vê-nê-đu-ê-la, trong khi các nhà sản xuất Thổ Nhĩ Kỳ vẫn tiếp tục chịu mức thuế bổ sung này.

Các sản phẩm thuộc phạm vi áp dụng biện pháp được phân loại theo các mã HS gồm: 72.08, 72.11.13, 72.11.14, 72.11.19, 72.25.30, 72.25.40, 72.26.20.00.11, 72.26.20.00.20, 72.26.20.00.51, 72.26.20.00.52, 72.26.20.00.59, 72.26.91 và 72.26.99.80.00.

BRA-XIN BAN HÀNH KẾT LUẬN SƠ BỘ VỤ VIỆC CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP KHÔNG GỈ CÁN NÓNG DẠNG TẤM VÀ CUỘN

Bộ Phát triển, Công nghiệp, Thương mại và Dịch vụ Bra-xin đã ban hành Thông tư số 33/2026, công bố kết luận sơ bộ trong vụ điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép không gỉ cán nóng dạng tấm và cuộn có độ dày từ 2 mm đến 50,8 mm có xuất xứ từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Ấn Độ.

Theo kết luận sơ bộ, cơ quan điều tra đề xuất tiếp tục điều tra nhưng chưa áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời. Đồng thời, thời hạn ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc được gia hạn lên tối đa 18 tháng kể từ ngày khởi xướng điều tra.

Sản phẩm thuộc phạm vi điều tra được phân loại theo các mã HS bao gồm: 7219.11.00, 7219.12.00, 7219.13.00, 7219.14.00, 7219.21.00, 7219.22.00, 7219.23.00, 7219.24.00, 7220.11.00, 7220.12.20 và 7220.12.90.

Bra-xin đã ban hành kết luận sơ bộ khẳng định trong vụ điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nóng dạng tấm và cuộn có xuất xứ từ Trung Quốc và một số quốc gia khác. Tuy nhiên, cơ quan điều tra quyết định chưa áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời ở giai đoạn hiện tại, đồng thời gia hạn thời hạn ban hành kết luận cuối cùng. Diễn biến này giúp giảm áp lực đối với hoạt động xuất khẩu thép không gỉ của Trung Quốc sang thị trường Bra-xin trong ngắn hạn, qua đó góp phần cải thiện triển vọng thị trường và hỗ trợ mặt bằng giá các sản phẩm thép không gỉ, bao gồm thép không gỉ dạng tấm và thép cuộn cán nóng. Theo dữ liệu ngày 11/5/2026, giá thanh toán hợp đồng tương lai chuẩn SS2606 đối với thép không gỉ trên Sàn Giao dịch kỳ hạn Thượng Hải đạt 15.180 Nhân dân tệ/tấn, trong khi hợp đồng thép cuộn cán nóng kỳ hạn 2610 đạt 3.491 Nhân dân tệ/tấn; thông tin về vụ việc được cho là đã hỗ trợ nhất định đối với xu hướng giá của các hợp đồng này.

Tổng hợp từ sunsirs.com

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU MẶT HÀNG NHỰA POLYESTER VÀO THỊ TRƯỜNG MÊ-HI-CÔ

1. Mô tả mặt hàng nhựa polyester

Nhựa polyester (polyester resin) là một loại vật liệu polymer tổng hợp được hình thành thông qua phản ứng trùng ngưng giữa axit hữu cơ và rượu đa chức, trong đó phổ biến nhất là polyethylene terephthalate (PET). Đây là một trong những dòng nhựa nhiệt dẻo được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới nhờ sở hữu nhiều đặc tính ưu việt như độ bền cơ học cao, khả năng chịu nhiệt tương đối tốt, chống thấm khí và hơi ẩm, kháng hóa chất, trọng lượng nhẹ và dễ gia công. Nhựa polyester có thể tồn tại ở nhiều dạng khác nhau như hạt nhựa nguyên sinh, nhựa tái sinh, sợi polyester, màng polyester hoặc nhựa kỹ thuật dùng trong công nghiệp chế tạo. Với tính linh hoạt cao trong sản xuất và ứng dụng, nhựa polyester hiện đóng vai trò quan trọng trong nhiều ngành công nghiệp như bao bì, dệt may, điện – điện tử, xây dựng, ô tô và sản xuất hàng tiêu dùng.

Trong ngành bao bì, nhựa polyester, đặc biệt là nhựa PET, được sử dụng phổ biến để sản xuất chai nước giải khát, chai dầu ăn, hộp thực phẩm, màng bao bì và nhiều loại vật liệu đóng gói khác nhờ đặc tính trong suốt, an toàn đối với thực phẩm và có khả năng bảo quản sản phẩm tốt. Trong ngành dệt may, polyester là nguyên liệu chủ yếu để sản xuất sợi tổng hợp và vải polyester với ưu điểm bền chắc, ít nhăn, chống co rút, nhanh khô và có chi phí sản xuất cạnh tranh hơn so với nhiều loại sợi tự nhiên. Ngoài ra, nhựa polyester còn được sử dụng trong sản xuất linh kiện điện tử, vật liệu cách điện, phụ tùng ô tô, vật liệu composite, nhựa gia cường sợi thủy tinh và nhiều sản phẩm công nghiệp kỹ thuật khác. Nhờ khả năng kết hợp với các chất phụ gia và vật liệu khác, nhựa polyester có thể được cải tiến nhằm tăng độ cứng, khả năng chống cháy, chống tia UV hoặc nâng cao tính đàn hồi tùy theo mục đích sử dụng.

Về đặc tính kỹ thuật, nhựa polyester có khả năng chịu lực tốt, độ ổn định kích thước cao và khả năng tái chế tương đối thuận lợi so với nhiều loại nhựa

khác. Đây cũng là loại vật liệu có khả năng sản xuất hàng loạt với chi phí hợp lý, góp phần làm gia tăng mạnh nhu cầu tiêu thụ trên thị trường toàn cầu trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, cùng với xu hướng phát triển kinh tế xanh và tiêu dùng bền vững, ngành công nghiệp nhựa polyester hiện đang chịu áp lực lớn liên quan đến vấn đề môi trường, đặc biệt là rác thải nhựa và phát thải carbon trong quá trình sản xuất. Nhiều quốc gia đã ban hành các quy định nghiêm ngặt về tái chế nhựa, giảm sử dụng nhựa dùng một lần và tăng tỷ lệ nguyên liệu tái sinh trong sản phẩm polyester. Do đó, xu hướng phát triển của ngành hiện nay đang tập trung vào sản xuất nhựa polyester tái chế (rPET), cải tiến công nghệ thân thiện môi trường và xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Trên thị trường quốc tế, nhựa polyester là nhóm sản phẩm có kim ngạch thương mại lớn và mức độ cạnh tranh cao giữa các quốc gia sản xuất như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ và các nước Đông Nam Á. Đây cũng là mặt hàng thường xuyên chịu tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp hoặc điều tra chống lẩn tránh thuế do tình trạng dư thừa công suất và cạnh tranh về giá trên thị trường toàn cầu. Vì vậy, doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu nhựa polyester cần chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, minh bạch nguồn gốc nguyên liệu và chủ động theo dõi diễn biến thương mại quốc tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hạn chế rủi ro trong hoạt động xuất khẩu.

Quy trình sản xuất nhựa polyester

Quy trình sản xuất nhựa polyester là quá trình hóa học và công nghệ nhằm tạo ra vật liệu polymer polyester từ các nguyên liệu hóa dầu cơ bản, phổ biến nhất là axit terephthalic tinh khiết (PTA) hoặc dimethyl terephthalate (DMT) kết hợp với monoethylene glycol (MEG). Trong thực tế công nghiệp hiện nay, polyethylene terephthalate (PET) là loại nhựa polyester được sản xuất phổ biến nhất nhờ có nhiều ứng dụng trong sản xuất bao bì, chai nhựa, màng nhựa và sợi polyester. Quy trình sản xuất nhựa polyester thường bao gồm nhiều công đoạn liên hoàn với yêu cầu nghiêm ngặt về nhiệt độ, áp suất, chất xúc tác và kiểm soát chất lượng

nhằm tạo ra sản phẩm có độ tinh khiết, độ bền và tính ổn định cao.

Giai đoạn đầu tiên của quá trình sản xuất là chuẩn bị và xử lý nguyên liệu đầu vào. Axit terephthalic tinh khiết (PTA) hoặc DMT cùng monoethylene glycol được đưa vào hệ thống phản ứng với tỷ lệ thích hợp. Các nguyên liệu này chủ yếu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc khí tự nhiên thông qua quá trình hóa dầu. Trong trường hợp sử dụng PTA, phản ứng este hóa sẽ diễn ra giữa PTA và MEG để tạo thành oligomer polyester và nước. Nếu sử dụng DMT, phản ứng trao đổi este sẽ tạo ra methanol như sản phẩm phụ. Quá trình này thường được thực hiện ở nhiệt độ cao từ khoảng 240–280°C với sự hỗ trợ của các chất xúc tác nhằm tăng tốc độ phản ứng và nâng cao hiệu suất chuyển hóa nguyên liệu.

Sau giai đoạn este hóa hoặc trao đổi este, hỗn hợp phản ứng tiếp tục được đưa sang công đoạn trùng ngưng. Đây là công đoạn quan trọng nhất trong quy trình sản xuất nhựa polyester, trong đó các phân tử oligomer liên kết với nhau để hình thành chuỗi polymer dài có khối lượng phân tử lớn hơn. Quá trình trùng ngưng thường được thực hiện trong môi trường chân không và nhiệt độ cao nhằm loại bỏ các sản phẩm phụ như nước hoặc glycol dư thừa, từ đó thúc đẩy phản ứng tạo polymer hoàn chỉnh. Việc kiểm soát chặt chẽ nhiệt độ, áp suất và thời gian phản ứng có vai trò quyết định đến chất lượng nhựa polyester thành phẩm, đặc biệt là độ nhớt nội tại, độ bền cơ học và khả năng gia công của sản phẩm.

Sau khi hoàn tất quá trình trùng ngưng, nhựa polyester nóng chảy được đưa qua hệ thống đùn ép để tạo thành các sợi nhựa hoặc cắt thành hạt nhựa polyester. Hạt nhựa sau đó được làm nguội, kết tinh và sấy khô nhằm giảm độ ẩm trước khi đưa vào sử dụng hoặc tiếp tục gia công thành các sản phẩm khác. Đối với sản xuất chai PET hoặc màng nhựa chất lượng cao, hạt nhựa có thể tiếp tục trải qua công đoạn trùng ngưng pha rắn (Solid State Polymerization - SSP) để nâng cao độ bền và độ tinh khiết của polymer. Đây là bước đặc biệt quan trọng đối với các sản phẩm yêu cầu khả năng chịu áp lực cao hoặc tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và đồ uống.

Trong lĩnh vực sản xuất sợi polyester, nhựa nóng chảy sẽ được kéo thành

sợi thông qua hệ thống phun sợi và kéo giãn nhằm định hướng cấu trúc phân tử, giúp tăng độ bền và độ đàn hồi của sợi. Sau đó, sợi polyester được xử lý nhiệt, cuộn thành phẩm và sử dụng trong ngành dệt may hoặc công nghiệp kỹ thuật. Ngoài ra, nhựa polyester còn có thể được phối trộn với các phụ gia như chất ổn định nhiệt, chất chống tia UV, chất chống cháy hoặc chất tạo màu để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật khác nhau của từng ngành sản xuất.

Hiện nay, cùng với xu hướng phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn, quy trình sản xuất nhựa polyester ngày càng chú trọng đến công nghệ tái chế nhằm giảm thiểu tác động môi trường. Nhựa PET đã qua sử dụng có thể được thu gom, phân loại, làm sạch và tái chế thành hạt nhựa rPET để tiếp tục sử dụng trong sản xuất bao bì, sợi polyester hoặc nhiều sản phẩm công nghiệp khác. Các công nghệ tái chế cơ học và tái chế hóa học đang được nhiều quốc gia và doanh nghiệp đầu tư nhằm giảm phụ thuộc vào nguyên liệu hóa dầu nguyên sinh và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, ngành sản xuất nhựa polyester cũng đối mặt với nhiều yêu cầu liên quan đến tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và kiểm soát chất thải công nghiệp trong toàn bộ chuỗi sản xuất nhằm hướng tới phát triển xanh và bền vững trong dài hạn.

Thị trường nhựa polyester của Mê-hi-cô và xu hướng

Thị trường nhựa polyester của Mê-hi-cô hiện được đánh giá là một trong những thị trường có quy mô và tiềm năng phát triển đáng chú ý tại khu vực Mỹ Latinh, nhờ sự phát triển mạnh của các ngành công nghiệp bao bì, dệt may, thực phẩm - đồ uống, ô tô và điện tử. Nhựa polyester, đặc biệt là polyethylene terephthalate (PET), được sử dụng rộng rãi tại Mê-hi-cô trong sản xuất chai nhựa, bao bì thực phẩm, màng nhựa, sợi polyester và nhiều sản phẩm công nghiệp khác. Với vị trí địa lý thuận lợi, mạng lưới hiệp định thương mại tự do rộng lớn và mối liên kết chặt chẽ với chuỗi cung ứng khu vực Bắc Mỹ, Mê-hi-cô đã trở thành trung tâm sản xuất và tiêu thụ nhựa polyester quan trọng phục vụ cả nhu cầu nội địa và xuất khẩu. Nhu cầu sử dụng nhựa polyester tại nước này tiếp tục gia tăng cùng với sự mở rộng của ngành công nghiệp đồ uống đóng chai, thương mại điện

từ, dệt may kỹ thuật và sản xuất hàng tiêu dùng.

Một trong những động lực chính thúc đẩy thị trường nhựa polyester của Mê-hi-cô là sự tăng trưởng mạnh của ngành bao bì thực phẩm và nước giải khát. Mê-hi-cô là quốc gia có mức tiêu thụ đồ uống đóng chai tương đối cao tại khu vực Mỹ Latinh, kéo theo nhu cầu lớn đối với chai PET và các loại bao bì nhựa có khả năng bảo quản tốt, trọng lượng nhẹ và chi phí cạnh tranh. Ngoài ra, ngành dệt may và công nghiệp sản xuất sợi polyester của Mê-hi-cô cũng tiếp tục duy trì vai trò quan trọng nhờ lợi thế xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ theo các hiệp định thương mại khu vực. Các doanh nghiệp tại Mê-hi-cô ngày càng đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ sản xuất sợi polyester và nguyên liệu nhựa kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu của ngành may mặc, nội thất và công nghiệp ô tô.

Bên cạnh sản xuất trong nước, Mê-hi-cô cũng là thị trường nhập khẩu đáng kể đối với các sản phẩm nhựa polyester và nguyên liệu PET từ nhiều quốc gia châu Á, trong đó có Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Ma-lai-xi-a và Việt Nam. Hoạt động nhập khẩu tăng lên trong những năm gần đây do nhu cầu tiêu thụ lớn của ngành bao bì và công nghiệp chế biến. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu giá thấp cũng khiến ngành sản xuất nội địa của Mê-hi-cô gia tăng sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ thị trường trong nước. Trong năm 2026, Bộ Kinh tế Mê-hi-cô đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm nhựa polyester resin (PET) nhập khẩu từ Việt Nam và Malaysia với lý do lượng hàng nhập khẩu tăng mạnh và có dấu hiệu bán dưới giá trị thông thường. Điều này cho thấy thị trường nhựa polyester tại Mê-hi-cô có mức độ cạnh tranh rất cao và nguy cơ phát sinh các vụ việc phòng vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu ngày càng lớn.

Xu hướng phát triển của thị trường nhựa polyester tại Mê-hi-cô trong thời gian tới được dự báo sẽ tập trung mạnh vào các yếu tố bền vững và kinh tế tuần hoàn. Chính phủ Mê-hi-cô cùng nhiều doanh nghiệp sản xuất bao bì và đồ uống đang thúc đẩy việc tăng tỷ lệ sử dụng nhựa tái chế (rPET), giảm rác thải nhựa dùng một lần và nâng cao hiệu quả thu gom – tái chế bao bì sau tiêu dùng. Các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực đồ uống và thực phẩm tại Mê-hi-cô đang gia tăng

nhu cầu đối với nguyên liệu polyester tái chế nhằm đáp ứng các cam kết môi trường và tiêu chuẩn phát triển xanh trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đồng thời, xu hướng chuyển dịch sản xuất gần thị trường tiêu thụ từ châu Á sang khu vực Bắc Mỹ cũng có thể thúc đẩy đầu tư mới vào ngành hóa chất và nhựa polyester tại Mê-hi-cô trong những năm tới.

Ngoài ra, thị trường nhựa polyester của Mê-hi-cô cũng chịu tác động đáng kể từ chính sách thương mại và xu hướng bảo hộ sản xuất nội địa. Các biện pháp tăng cường kiểm soát nhập khẩu, áp thuế đối với một số nhóm hàng công nghiệp và siết chặt quy định hải quan đang được Mê-hi-cô áp dụng nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước và hạn chế tình trạng cạnh tranh không lành mạnh. Điều này đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp xuất khẩu nhựa polyester vào Mê-hi-cô cần đặc biệt chú trọng đến việc minh bạch nguồn gốc nguyên liệu, tuân thủ quy định về xuất xứ, tiêu chuẩn môi trường và chủ động theo dõi nguy cơ điều tra phòng vệ thương mại. Trong dài hạn, dù đối mặt với nhiều sức ép về môi trường và cạnh tranh thương mại, thị trường nhựa polyester của Mê-hi-cô vẫn được đánh giá có tiềm năng tăng trưởng tích cực nhờ quy mô tiêu dùng lớn, vị trí chiến lược trong chuỗi cung ứng Bắc Mỹ và nhu cầu ngày càng cao đối với vật liệu bao bì, sợi tổng hợp và nhựa kỹ thuật chất lượng cao.

2. Tình hình xuất khẩu nhựa polyester từ các nguồn trên thế giới sang thị trường Mê-hi-cô

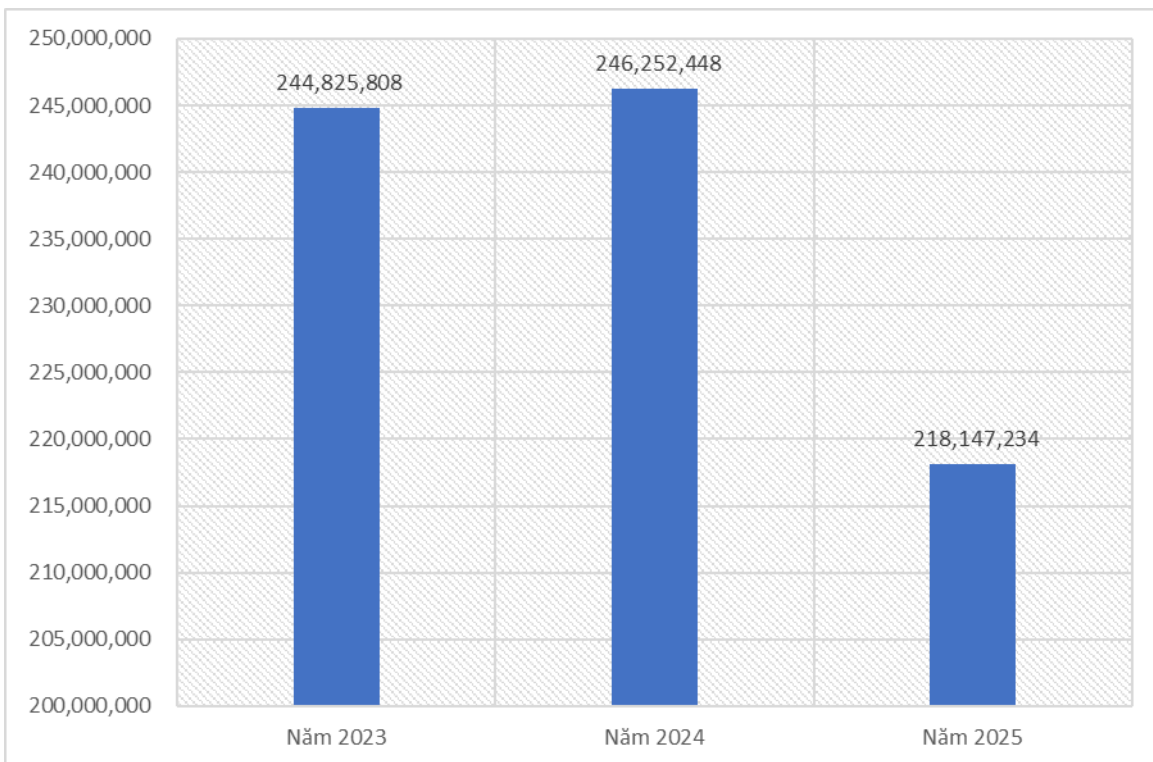
Năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu nhựa polyester từ tất cả các nguồn trên thế giới sang Mê-hi-cô đạt 244,8 triệu USD, trong đó Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như Hoa Kỳ, Đài Loan (Trung Quốc), Bồ Đào Nha, Ma-lai-xi-a và Việt Nam. Trong năm 2024, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang Mê-hi-cô có sự gia tăng nhẹ 0,6% so với năm 2023 đạt 246,3 triệu USD. Tuy nhiên, năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sang Mê-hi-cô có sự sụt giảm 11,4%, đạt 218,1 triệu USD.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2023–2025, thị trường nhập khẩu nhựa polyester của Mê-hi-cô ghi nhận xu hướng tăng trưởng đáng kể cả về quy mô nhập

khẩu lẫn mức độ đa dạng hóa nguồn cung, phản ánh nhu cầu ngày càng lớn của các ngành công nghiệp bao bì, thực phẩm - đồ uống, dệt may và sản xuất công nghiệp tại quốc gia này. Trong đó, sản phẩm nhựa polyester (PET – Polyethylene Terephthalate) được nhập khẩu với khối lượng lớn nhằm phục vụ sản xuất chai nhựa, bao bì thực phẩm, màng nhựa và sợi polyester. Bên cạnh năng lực sản xuất nội địa của các doanh nghiệp lớn như Alpek Polyester Mexico và Indorama Ventures Polymers Mexico, Mê-hi-cô vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn cung nhập khẩu từ các quốc gia châu Á do lợi thế về giá thành và công suất sản xuất lớn của khu vực này.

Tổng giá trị nhập khẩu nhựa polyester của Mê-hi-cô từ 2023 đến 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: S&P Global

Năm 2024, Việt Nam là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu nhựa polyester lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, đạt 69 triệu USD, chiếm 28% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Hoa Kỳ xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 42,5 triệu USD, chiếm 17,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng

loại của Mê-hi-cô. Trung Quốc xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 39,4 triệu USD, chiếm 16% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Ma-lai-xi-a, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha lần lượt xếp thứ tư, thứ năm và thứ sáu các nguồn cung ứng nhựa polyester vào Mê-hi-cô với trị giá xuất khẩu đạt 33,2 triệu USD, 12,8 triệu USD và 10,7 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu nhựa polyester của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Mê-hi-cô đạt 230,9 triệu USD, chiếm 93,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Tổng trị giá xuất khẩu nhựa polyester của các nguồn cung ứng khác đạt 15,4 triệu USD, chiếm 6,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô.

Năm 2025, với trị giá xuất khẩu tăng 33,8%, Việt Nam tiếp tục là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu nhựa polyester lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, đạt 92,2 triệu USD, chiếm 42,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Ma-lai-xi-a xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 62,8 triệu USD, chiếm 28,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Hoa Kỳ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 21,7 triệu USD, chiếm 9,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Bồ Đào Nha, Bỉ và Tây Ban Nha lần lượt xếp thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 9,9 triệu USD, 5,7 triệu USD và 3,8 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu nhựa polyester của mười nguồn cung ứng sang thị trường Mê-hi-cô đạt 208,1 triệu USD, chiếm 95,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Tổng trị giá xuất khẩu nhựa polyester của các nguồn cung ứng khác đạt 10,1 triệu USD, chiếm 4,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô.



Các nguồn cung ứng chính sang thị trường Mê-hi-cô năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Mê-hi-cô	Trị giá NK năm 2024	Trị giá NK năm 2025	2025 so với 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Việt Nam	68.938.040	92.240.941	33,8%	28,0%	42,3%
Ma-lai-xi-a	33.172.460	62.815.644	89,4%	13,5%	28,8%
Hoa Kỳ	42.475.864	21.678.637	-49,0%	17,2%	9,9%
Bồ Đào Nha	12.829.000	9.919.203	-22,7%	5,2%	4,5%
Bi	7.259.995	5.654.858	-22,1%	2,9%	2,6%
Tây Ban Nha	10.711.540	3.778.244	-64,7%	4,3%	1,7%
Hàn Quốc	3.417.289	3.189.003	-6,7%	1,4%	1,5%
Goa-tê-ma-la	2.846.760	3.108.371	9,2%	1,2%	1,4%
Hon-đu-rát	4.658.856	2.971.272	-36,2%	1,9%	1,4%
Hà Lan	2.689.960	2.703.154	0,5%	1,1%	1,2%

Nguồn: S&P Global

Trong 3 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu nhựa polyester của Mê-hi-cô giảm 15,9% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt gần 50 triệu USD. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu giảm 15,5% so với cùng kỳ năm trước, Việt Nam vẫn là nguồn cung cấp nhựa polyester lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, đạt 24,7 triệu USD, chiếm 49,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Ma-lai-xi-a xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn nhựa polyesters

ang thị trường Mê-hi-cô với kim ngạch xuất khẩu đạt 11,8 triệu USD, chiếm 23,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Hoa Kỳ xếp thứ ba trong số các nguồn cung ứng lớn nhựa polyester sang thị trường Mê-hi-cô với kim ngạch xuất khẩu đạt 4,4 triệu USD, chiếm 8,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Bồ Đào Nha, Goa-tê-ma-la và Tây Ban Nha lần lượt xếp thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 3,5 triệu USD, 803 nghìn USD và 782 nghìn USD.

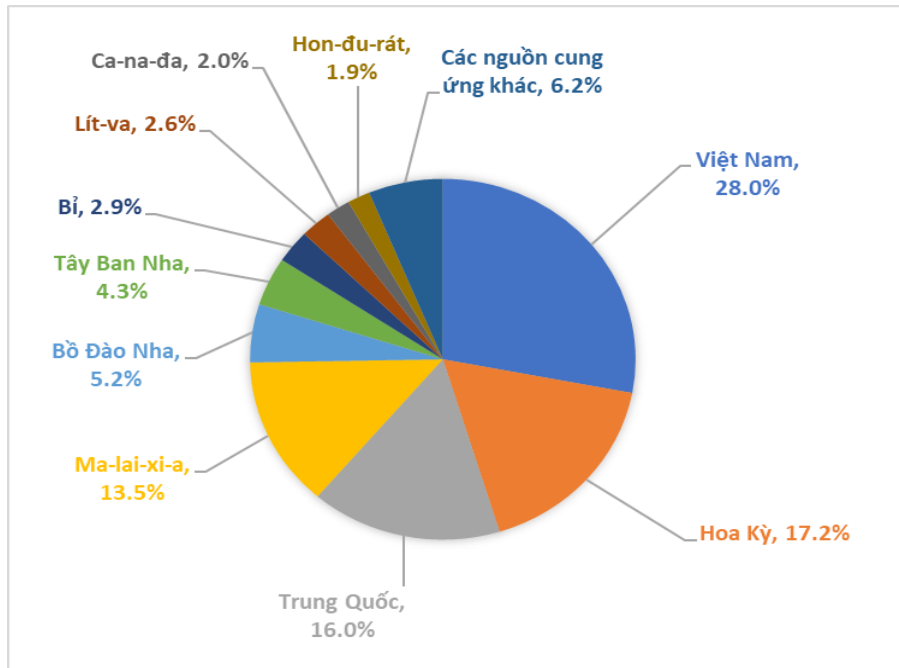
Các nguồn cung ứng chính sang thị trường Mê-hi-cô trong 3 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Mê-hi-cô	Trị giá NK 3 tháng/2025	Trị giá NK 3 tháng/2026	3T/2026 so với 3T/2025	Tỷ trọng 2026
Việt Nam	29.196.940	24.673.138	-15,5%	49,8%
Ma-lai-xi-a	16.365.045	11.825.410	-27,7%	23,9%
Hoa Kỳ	4.446.772	4.398.524	-1,1%	8,9%
Bồ Đào Nha	2.648.985	3.532.608	33,4%	7,1%
Goa-tê-ma-la	643.746	803.064	24,7%	1,6%
Tây Ban Nha	844.161	781.997	-7,4%	1,6%
Bỉ	597.966	725.456	21,3%	1,5%
Hàn Quốc	1.206.400	686.298	-43,1%	1,4%
Trung Quốc	210.655	568.541	169,9%	1,1%
Hon-đu-rát	979.717	483.133	-50,7%	1,0%

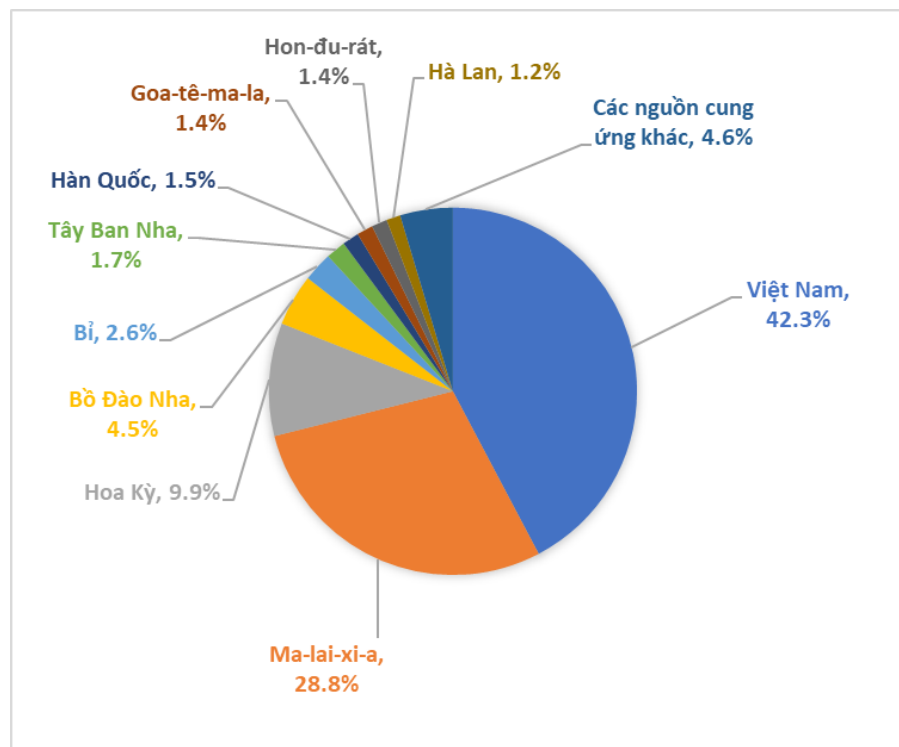
Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang Mê-hi-cô năm 2024



Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang Mê-hi-cô năm 2025



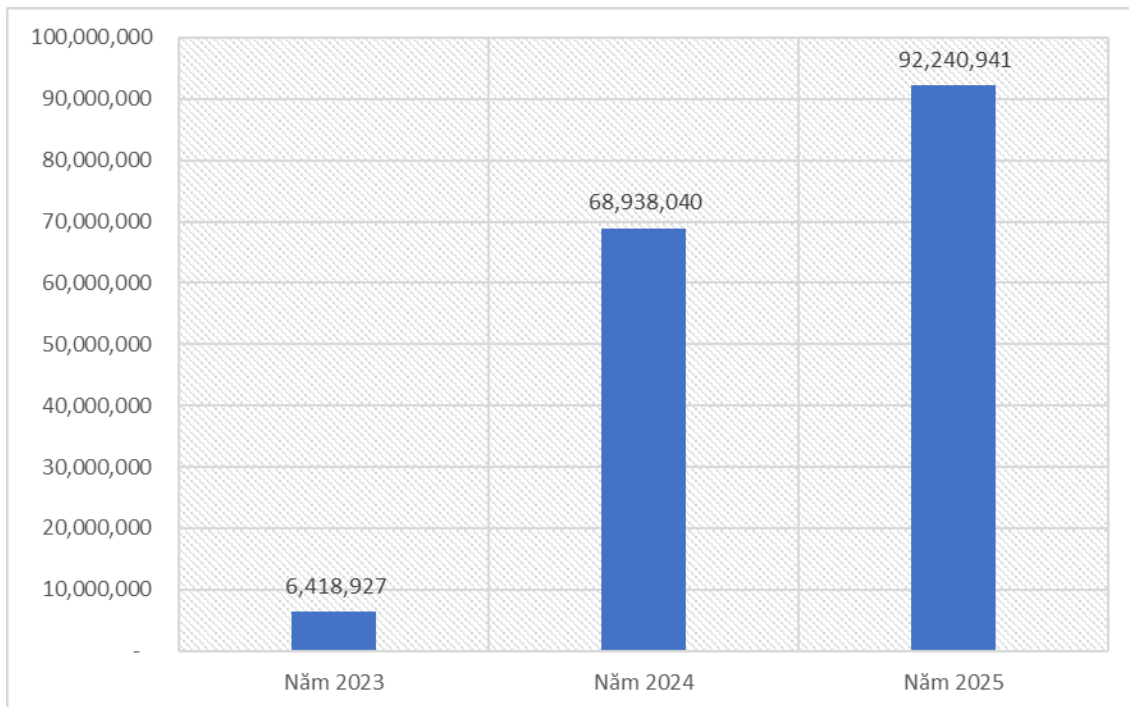
Nguồn: S&P Global

3. Tình hình xuất khẩu nhựa polyester của Việt Nam sang thị trường Mê-hi-cô

Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng nhựa polyester của Việt Nam đạt 6,4 triệu USD, chiếm 2,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng nhựa polyester của Mê-hi-cô, Việt Nam xếp thứ sáu trong số các nguồn cung cấp nhựa polyester sang thị trường Mê-hi-cô. Năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam tăng mạnh 974%, đạt 69 triệu USD, chiếm 28% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Mê-hi-cô. Năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng nhựa polyester của Việt Nam tiếp tục tăng 33,8% so với năm trước đó, đạt 92,2 triệu USD, chiếm 42,3% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Mê-hi-cô. Trong giai đoạn từ năm 2024-2025, Việt Nam là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu nhựa polyester lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô.

Tổng trị giá xuất khẩu nhựa polyester của Việt Nam sang Mê-hi-cô từ năm 2023 đến 2025

Đơn vị: USD

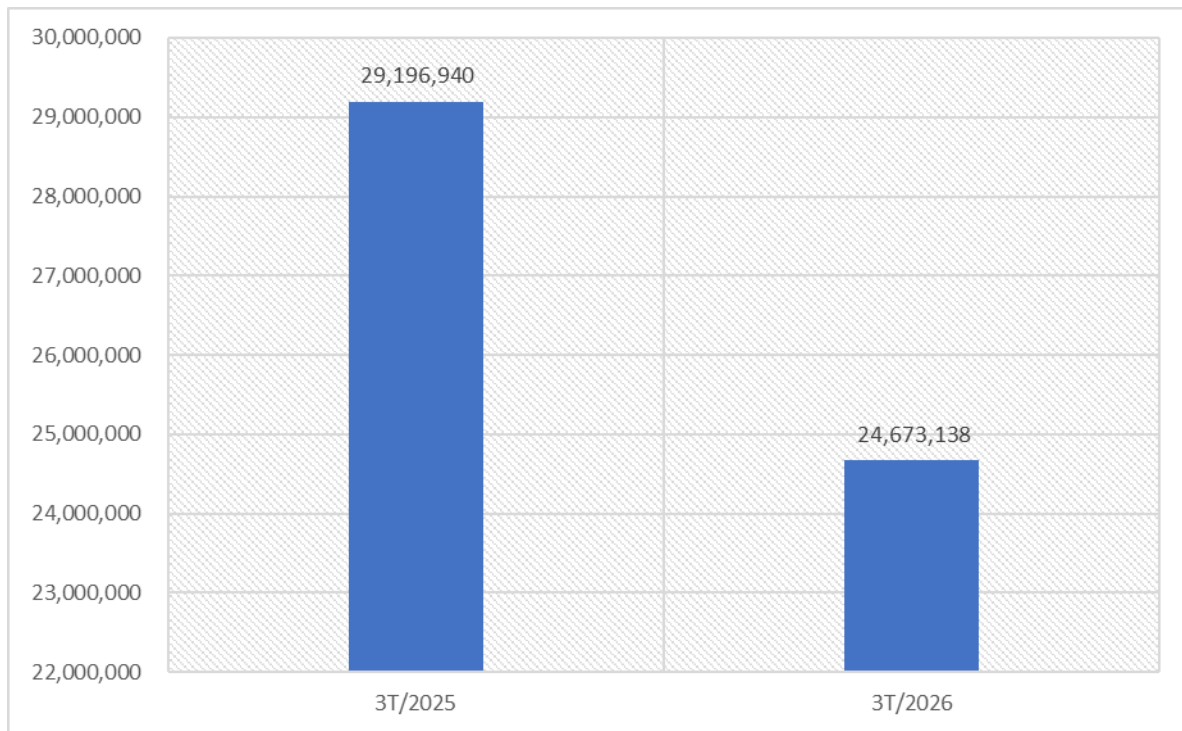


Nguồn: S&P Global

Trong 3 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu nhựa polyester của Việt Nam sang thị trường Mê-hi-cô đạt 29,2 triệu USD, chiếm 49,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Việt Nam là nguồn cung có trị giá xuất khẩu nhựa polyester lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô. Trong 3 tháng đầu năm 2026, trị giá xuất khẩu nhựa polyester của Việt giảm 15,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 24,7 triệu USD, tuy nhiên vẫn chiếm 49,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Việt Nam tiếp tục là nguồn cung có trị giá xuất khẩu nhựa polyester lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô.

Trị giá xuất khẩu nhựa polyester của Việt Nam sang Mê-hi-cô trong 3 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD



Nguồn: S&P Global

4. Cảnh báo và khuyến nghị

Mê-hi-cô đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

Với kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh và chiếm tỷ trọng lớn, các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần lưu ý khả năng Mê-hi-cô khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

Do vậy, doanh nghiệp xuất khẩu nhựa polyester của Việt Nam cần chủ động xây dựng chiến lược ứng phó phòng vệ thương mại ngay từ sớm thay vì chỉ phản ứng khi vụ việc điều tra đã xảy ra. Trước hết, doanh nghiệp cần kiểm soát chặt chẽ giá xuất khẩu, tránh cạnh tranh chủ yếu bằng cách giảm giá sâu kéo dài, đồng thời theo dõi sát diễn biến nhập khẩu của thị trường Mê-hi-cô để nhận diện nguy cơ bị điều tra. Việc duy trì hệ thống sổ sách kế toán, chứng từ sản xuất và dữ liệu xuất khẩu đầy đủ, minh bạch theo chuẩn quốc tế là yếu tố đặc biệt quan trọng nhằm phục vụ quá trình trả lời bản câu hỏi điều tra nếu phát sinh vụ việc phòng vệ thương mại. Doanh nghiệp cũng cần chứng minh rõ ràng nguồn gốc nguyên liệu, tỷ lệ nội địa hóa và quy trình sản xuất thực chất tại Việt Nam nhằm hạn chế nguy cơ bị cáo buộc lẩn tránh thuế hoặc gian lận xuất xứ.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cần tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước (Cục Phòng vệ thương mại), hiệp hội ngành hàng và đối tác nhập khẩu tại Mê-hi-cô để cập nhật kịp thời thông tin cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. Việc tham gia đầy đủ và hợp tác tích cực trong quá trình điều tra là rất cần thiết nhằm giảm thiểu khả năng bị áp dụng mức thuế bất lợi do bị coi là không hợp tác. Song song với đó, doanh nghiệp nên đẩy mạnh đầu tư công nghệ sản xuất xanh, phát triển sản phẩm nhựa polyester tái chế (rPET), nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường quốc tế nhằm gia tăng giá trị xuất khẩu và giảm phụ thuộc vào cạnh tranh giá thấp.

Về dài hạn, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, hạn chế phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường có nguy cơ phòng vệ thương mại cao và xây dựng thương hiệu sản phẩm chất lượng cao sẽ là giải pháp quan trọng giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động thương mại quốc tế và duy trì tăng trưởng bền vững tại thị trường Mê-hi-cô.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

**Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

